**Tiếng Việt: CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

 **BÀI 1: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc với các bạn trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đọc, viết đúng yêu cầu.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn

+ Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Năng lực văn học:

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

**\* BVMT: Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tập tính của chim hải âu, thay đổi mồi trường sống và trực tiếp ảnh hướng đến số lượng của loài chim này.**

 **\* HSKT: Đọc được các từ ngữ, câu trong đó có các tiếng ghép từ 2 đến 3 âm kết hợp với dấu thanh; Viết được các từ ngữ trong vở tập viết**

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ti vi, máy tính, sách giáo khoa Tiếng Việt 1.

2. HS: Sách tiếng Việt HS, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi , - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả: Nhìn chung , loài cá biết bơi thì không biết bay , còn loài chim biết bay thì không biết bơi . Nhưng có một loài chim rất đặc biệt : vừa biết bay vừa biết bơi , Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi , vừa bởi tài . Đó là chim hải âu . | - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ( Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay , có biết bơi ) . |
| **2. Đọc** |
| GV đọc mẫu toàn VB . + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến cô nàng hư chân vịt , đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (sải cánh: độ dài của cánh; đại dương, biển lớn; đập dềnh; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước, bão: thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn. Có thể giải thích thêm nghĩa của từ chúng trong văn bản : chúng được dùng để thay cho hải âu. Riêng từ màng ( phần da nối các ngón chân …)**\*BVMT: Em hãy cho biết chim hải âu sống ở đâu? Mình cần làm gì để bảo vệ loài chim này?**+ GV đọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi  | HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( loài , biển , thời tiết , ... ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có tàng , như chân vịt . ) - HS đọc đoạn+ HS đọc đoạn theo nhóm . - Trả lời theo suy nghĩ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **TIẾT 2****3. Trả lời câu hỏi** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông  b . Ngoài bay xa , hải âu còn bởi rất giỏi ; c . Khi trời sắp có bão , hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn ;  | = HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏia. Hải âu có thể bay xa như thế nào ? b . Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì ? c . Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ? ) |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3**  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở (Hải âu có thể bay vượt cả đại dương miễn thông ; Ngoài bay xa , hải âu còn lại rất giỏi ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

………………………………………………………….............................